

Đấng Tạo Hóa Phán Dạy



Kinh Thánh Nghiên Cứu: *Sáng thế Ký 1:27, 28; Sáng thế Ký 3:1–8; Lu-ca 15:11–32; Sáng thế Ký 3:14–24; Xuất Ê-díp-tô Ký 19:16–22; Giăng 10:27–30.*

Câu Gốc: “Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian” (Hê-bơ-rơ 1:1, 2).

Công nghệ kỹ thuật số giúp nhiều người trong chúng ta có thể nhìn thấy bạn bè và người thân ở những nơi xa xôi. Điều đó thật tiện lợi. Tuy nhiên, được gặp nhau trực tiếp vẫn tốt hơn biết bao! Có một điều gì đó rất đặc biệt xảy ra khi chúng ta sum họp, ôm nhau và trò chuyện trực tiếp với nhau.

Tuần này, chúng ta sẽ được nhắc nhở rằng con người được dựng nên để có mối quan hệ mặt đối mặt với Đấng Tạo Hóa của mình. Tuy nhiên, từ lâu tội lỗi đã phá vỡ mối liên hệ mật thiết ấy. Để khôi phục sự giao tiếp với những tạo vật yêu dấu của Ngài, Đức Chúa Trời đã cung cấp nhiều cách để phán dạy chúng ta. Cách tương giao thiêng liêng với nhân loại được biết đến rõ nhất là qua những người phát ngôn được lựa chọn cẩn thận, gọi là các tiên tri, là những người truyền đạt sứ điệp của Ngài cho chúng ta. Những tiên tri này thường có các sách được ghi lại trong Kinh Thánh, nhưng không phải lúc nào cũng vậy.

Kế hoạch tối hậu của Đức Chúa Trời là phục hồi hình ảnh Ngài trong chúng ta, là hình ảnh đã bị tội lỗi phá hủy. Đó chính là mục đích của kế hoạch cứu rỗi: sự phục hồi sẽ được hoàn tất khi Đức Chúa Trời dựng nên “trời mới đất mới, là nơi sự công bình ăn ở” (2 Phi-e-rơ 3:13).

Trong khi chờ đợi ngày ấy, Đức Chúa Trời vẫn phán dạy chúng ta, và Ngài vẫn dùng các tiên tri để thực hiện điều đó.

* Học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 3 tháng 10.

Sự Tương Giao Trong Vườn Ê-đen

Sáng thế Ký 1 và 2 kể lại câu chuyện Sáng tạo. Đức Chúa Trời dựng nên một thế giới xinh đẹp, rồi đặt A-đam và Ê-va vào đó như tuyệt tác của công cuộc Sáng tạo. Loài người khác với mọi tạo vật khác trên đất vì họ được dựng nên “theo hình Đức Chúa Trời” (*Sáng thế Ký 1:27*), đây là đặc điểm chỉ dùng khi nói về con người, chứ không phải về các loài chim hay những loài động vật khác. Vì vậy, họ được sống một đời sống sung mãn toàn diện, trải nghiệm tình yêu dưới mọi hình thức và bước đi trong mối tương giao với chính Đức Chúa Trời.

Sáng thế Ký 2:18–23 cũng cho biết Đức Chúa Trời dựng nên Ê-va cho A-đam vì Ngài phán, “Loài người ở một mình thì không tốt” (*Sáng thế Ký 2:18*). Như vậy, ngay từ ban đầu, con người đã được dựng nên như những hữu thể có tính xã hội. Các nhà xã hội học ngày nay cho biết sự tương tác giữa người với người đem lại nhiều lợi ích cho sức khỏe thể chất lẫn tinh thần, còn sự cô đơn có thể gây chết người.

Vì thế, không có gì ngạc nhiên khi Ê-va vừa được dựng nên, A-đam thốt lên, “Người nầy là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người nầy sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có” (*Sáng thế Ký 2:23*). Cơ cấu gia đình được thiết lập bởi một người nam và một người nữ kết hiệp trong hôn nhân là định chế xã hội đầu tiên Đức Chúa Trời ban cho con người, để họ kinh nghiệm mối quan hệ và sự tương giao toàn diện. Không lạ gì khi một trong những mục tiêu chính của Sa-tan là luôn phá hủy nền tảng thiết yếu của gia đình nguyên thủy.

Độc Sáng thế Ký 1:27, 28; Sáng thế Ký 2:15–17; và Sáng thế Ký 3:9. Trong vườn Ê-đen, Đức Chúa Trời và con người đã có mối tương giao như thế nào?

A-đam và Ê-va vui hưởng mối tương giao mặt đối mặt với Đức Chúa Trời. Là những hữu thể có trí tuệ, họ có thể gặp gỡ Đức Chúa Trời và lắng nghe lời chỉ dẫn của Ngài. Với tư cách quản gia khu vườn tuyệt đẹp của Đức Chúa Trời, họ ngày càng hiểu biết và khéo léo khi chăm sóc muôn loài thực vật và động vật. Mỗi ngày, họ cũng có thời gian đặc biệt với Đức Chúa Trời “lối chiều” (*Sáng thế Ký 3:8*). Đặc biệt, ngày Sa-bát, một phần thiết yếu trong công cuộc sáng tạo của Đức Chúa Trời, được dành riêng làm thời gian tương giao giữa Đức Chúa Trời và con cái Ngài (*Sáng thế Ký 2:2, 3; Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8–11*). Trong ngày ấy, tổ phụ đầu tiên của chúng ta kinh nghiệm tình yêu và sự chăm sóc của Đức Chúa Trời theo một cách đặc biệt.

Ngày nay, cách Ê-đen hàng ngàn năm, chúng ta thật khó hình dung đời sống trước khi tội lỗi xuất hiện. Tuy vậy, ngay cả bây giờ, thế giới tự nhiên hướng chúng ta trở lại công cuộc sáng tạo nguyên thủy của Đức Chúa Trời như thế nào?

Trốn Tránh Đức Chúa Trời

Vì Đức Chúa Trời là sự yêu thương (1 Giăng 4:8), Ngài không dựng nên những “người máy.” Tình yêu bao hàm sự lựa chọn. Để có thể yêu thương, A-đam và Ê-va phải được dựng nên với ý chí tự do; nếu không, họ không thể trao tặng tình yêu đích thực.

Do đó, A-đam và Ê-va có quyền tự do vâng lời hoặc không vâng lời Đấng Tạo Hóa. Thực tế của quyền tự do lựa chọn này được thể hiện qua mệnh lệnh cấm ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác (xem Sáng thế Ký 2:15–17). Đức Chúa Trời cảnh báo họ đừng ăn trái ấy, chứng tỏ rằng ngay từ đầu họ đã có quyền tự do lựa chọn.

“Tổ phụ đầu tiên của chúng ta, mặc dù được dựng nên là vô tội và thánh khiết, nhưng vẫn không vượt ra ngoài khả năng làm điều sai. Đức Chúa Trời dựng nên họ như những con người tự do nhưng có đạo đức, có khả năng hiểu rõ sự khôn ngoan và nhân từ của bản tính Ngài cùng sự công bình của những yêu cầu Ngài, và hoàn toàn tự do vâng phục hay từ chối vâng phục. Họ được vui hưởng mối tương giao với Đức Chúa Trời và các thiên sứ thánh. . . . Nếu không có quyền tự do lựa chọn, thì sự vâng phục của con người sẽ không phải là tự nguyện mà là bị cưỡng ép.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 48, 49.

Tại sao A-đam và Ê-va tìm cách trốn tránh Đấng Tạo Hóa sau khi họ không vâng lời Ngài? Xem Sáng thế Ký 3:1–8 (so sánh với Giê-rê-mi 23:24 và Hê-bơ-rơ 4:13).

Sáng thế Ký 3 mô tả một cảnh tượng khủng khiếp: sự sa ngã của A-đam và Ê-va. Sau cuộc đối thoại đầy hệ trọng giữa con rắn (Sa-tan) và Ê-va, tổ phụ đầu tiên của chúng ta bị cám dỗ ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, là điều họ bị cấm. Sa-tan dùng sức mạnh của lời nói, cảm xúc và những điều quyến rũ để thuyết phục Ê-va; rồi bà thuyết phục A-đam làm trái mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Ê-va thấy trái cây ấy “bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn” (Sáng thế Ký 3:6). Lời hứa của Sa-tan rằng họ sẽ “như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác” (Sáng thế Ký 3:5) nghe thật khó cưỡng lại.

Thật ra, lời lẽ của Sa-tan đầy dẫy sự sai lạc. Hẳn giấu họ hậu quả của sự bất tuân. Sau khi không vâng lời Đức Chúa Trời, mắt họ lập tức “mờ ra,” và họ nhận biết mình “lỏa lồ.” “Chiếc áo” bằng ánh sáng và vinh hiển của Đức Chúa Trời (Thi thiên 104:1, 2), vốn phản chiếu “hình ảnh” thiên thượng, đã biến mất. Họ không còn được che phủ bởi điều Đức Chúa Trời đã ban cho. Vì thế, không lạ gì khi A-đam và Ê-va trốn tránh Đấng Tạo Hóa (như thể thật sự có thể trốn khỏi Đức Chúa Trời). Họ tìm cách ẩn mình vì tội lỗi khiến chúng ta cảm thấy có lỗi, và trong mặc cảm ấy, chúng ta muốn chạy trốn khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Bạn đã từng trải nghiệm cảm giác xấu hổ và tìm cách trốn khỏi Đức Chúa Trời sau khi phạm tội như thế nào?

Đức Chúa Trời Tìm Kiếm Con Người

Sáng thế Ký 3:9, 10 cho thấy Đức Chúa Trời chủ động tìm kiếm những đứa con sa ngã của Ngài. Câu hỏi “Người ở đâu?” là một câu hỏi tu từ, vì Đức Chúa Trời biết A-đam và Ê-va đã làm gì và đang ở đâu. Tuy nhiên, tội lỗi đã cắt đứt sự giao tiếp quen thuộc giữa Ngài và đôi vợ chồng đầu tiên. Mỗi quan tâm trước tiên của Đức Chúa Trời là khôi phục sự giao tiếp với con cái Ngài, gặp gỡ họ và ban hy vọng giữa nỗi tuyệt vọng. Thật vậy, động từ *qara*’ trong tiếng Hê-bơ-rơ, nghĩa là “gọi,” trong Sáng thế Ký 3:9 thường được dùng để mô tả lời Đức Chúa Trời kêu gọi nhằm thiết lập sự giao tiếp với dân Ngài.

Đọc Lu-ca 15:11-32. Ví dụ này phản chiếu những gì đã xảy ra trong Sáng thế Ký 3:9, 10 như thế nào?

Việc Đức Chúa Trời tìm kiếm A-đam và Ê-va bày tỏ tình yêu vô điều kiện của Ngài dành cho con cái Ngài. Đức Chúa Trời không bao giờ từ bỏ chúng ta (xem Lu-ca 15). Ngài làm mọi cách để tái lập mối tương giao với chúng ta, ngay cả khi chúng ta lẩn trốn. Trước khi Chúa Giê-su chịu đóng đinh, khi Phi-e-rơ ba lần chối Ngài, Đấng Christ “xây mặt lại ngó” ông (Lu-ca 22:61). Không cần lời nói, Ngài vẫn “phán” với Phi-e-rơ và tìm cách chạm đến người bạn đang lẩn lạc.

Hãy chú ý trong Sáng thế Ký 3:11-13, tội lỗi đã đột ngột thay đổi mối quan hệ giữa A-đam và Ê-va như thế nào. Thay vì xưng nhận tội lỗi của mỗi người, họ bắt đầu đổ lỗi cho người khác. A-đam đổ lỗi cho Ê-va và gián tiếp đổ lỗi cho Đức Chúa Trời vì Ngài đã ban Ê-va cho ông. Ông nói, “Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi” (Sáng thế Ký 3:12). Trong khi ấy, Ê-va đổ lỗi cho con rắn về sự bất tuân của mình. Bà biện minh, “Con rắn đã đánh tôi và tôi đã ăn rồi” (Sáng thế Ký 3:13). Ít nhất khi lẩn đầu bị chất vấn về tội lỗi, không ai chịu nhận trách nhiệm về lỗi của mình. Sau sáu ngàn năm, thật sự con người cũng chẳng thay đổi bao nhiêu!

Thực tế là tội lỗi đã ảnh hưởng đến toàn thể nhân loại. Trong Rô-ma 7:15-24, sứ đồ Phao-lô mô tả rất đúng tình trạng của chúng ta khi trình bày nỗi tuyệt vọng vì muốn làm điều đúng nhưng rồi lại thấy mình làm điều ngược lại: “Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét” (Rô-ma 7:15).

Ai trong chúng ta lại không đồng cảm với điều ấy?

Điều Phao-lô nói thật sâu sắc. Tất cả chúng ta đều là những con người bất toàn, cứ làm những điều mình biết không nên làm. Ai chưa từng kinh nghiệm thực tế này?

Phao-lô nói rằng hy vọng duy nhất của chúng ta là được giải cứu “nhờ Đức Chúa Giê-su Christ, là Chúa chúng ta” (Rô-ma 7:25). Vì vậy, Đức Chúa Trời vẫn tiếp tục tìm kiếm chúng ta để dẫn chúng ta đến với Chúa Giê-su, Đấng duy nhất có thể nắn đức chúng ta theo hình ảnh Ngài và cứu chúng ta khỏi sự tàn phá do tội lỗi gây nên.

Bị Đuổi Khỏi Vườn

Một trong những hậu quả tàn khốc nhất của tội lỗi A-đam và Ê-va là sự phân cách khỏi Đức Chúa Trời. Họ bị đuổi khỏi vườn và không còn có thể trò chuyện mặt đối mặt với Đức Chúa Trời nữa. Tiên tri Ê-sai đã viết những lời đầy ẩn tượng về tình cảnh đau khổ này của con người: “Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người” (Ê-sai 59:2).

Thật ra, A-đam và Ê-va vẫn là con cái Đức Chúa Trời. Nhưng vì không thể tránh khỏi hậu quả của tội lỗi, họ phải rời khỏi Ê-đen. Sau sự bất tuân của họ, mọi sự không còn như trước nữa.

Tội lỗi đã thay đổi nhân loại theo nhiều cách (xem Sáng thế Ký 3:14–24). Nhưng tội lỗi đã đặc biệt thay đổi sự tương giao giữa chúng ta với Đức Chúa Trời như thế nào? (Xem thêm Xuất Ê-díp-tô Ký 19:16–22.)

Tội lỗi đã hoàn toàn thay đổi đời sống con người theo những cách chúng ta không thể tưởng tượng được, vì tất cả những gì chúng ta biết chỉ là một thế giới tội lỗi. Vì tội lỗi, đất bị “rũa sả” và sinh ra “chông gai và cây tật lè.” Con người từ nay phải chịu đau đớn và phải “đổ mồ hôi” mới có thức ăn, rồi cuối cùng chết và trở về bụi đất. Trong mọi điều nhắc nhở về tội lỗi, sự chết vẫn là điều mạnh mẽ nhất. Đồng thời, vì tội lỗi, chúng ta cũng đánh mất mối tương giao trực tiếp với Đức Chúa Trời.

Tuy nhiên, A-đam và Ê-va được hứa ban một giải pháp để chống lại sự tàn phá của tội lỗi. Dù không còn được trực tiếp nhìn thấy và trò chuyện với Đức Chúa Trời, tổ phụ đầu tiên của chúng ta rời Ê-đen với niềm hy vọng cho hiện tại lẫn tương lai. Đức Chúa Trời đã chủ động giải thích cho họ kế hoạch giải cứu của Ngài.

Sáng thế Ký 3:15, được gọi là “lời hứa phúc âm đầu tiên,” tràn đầy hy vọng cho họ (và cho chúng ta), bất chấp những gì đã xảy ra. Lời hứa về Đấng Cứu Chuộc sẽ đến đem lại sự đổi nghịch với tội lỗi trong hiện tại và hy vọng về sự cứu rỗi nhân loại trong tương lai. Thật vậy, trước khi A-đam và Ê-va rời vườn, việc Đức Chúa Trời mặc áo cho họ là một hành động tượng trưng, mô tả sự cứu chuộc trong tương lai. Qua sự chết và sự phục sinh của Chúa Giê-su sau này, mối tương giao với Đức Chúa Trời sẽ được khôi phục (Giăng 14:1–3).

Như vậy, ngay tại Ê-đen, ngay sau khi tội lỗi bước vào, nhân loại đã được ban cho niềm hy vọng với lời hứa rằng vấn đề tội lỗi cuối cùng sẽ được giải quyết. Vừa khi tội lỗi xuất hiện thì lời hứa về một Đấng Cứu Thế cũng được ban ra.

Bạn cảm thấy thế nào sau khi làm một điều sai trái? Có lỗi? Xấu hổ? Ghê tởm chính mình? Hậu quả là gì? Niềm tin nơi Đức Chúa Trời và sự trông cậy vào lời hứa của phúc âm đã giúp đức tin của bạn vững vàng như thế nào?

Những Phát Ngôn Viên Của Đức Chúa Trời

Các câu Kinh Thánh sau bày tỏ điều gì về cách Đức Chúa Trời đã phán với nhân loại sau khi tội lỗi xuất hiện? (*Đọc Hê-bơ-rơ 1:1, 2; Rô-ma 1:19, 20; Dân số Ký 12:6; 2 Ti-mô-thê 3:16, 17; Giăng 14:7-9; Giăng 10:27-30.*)

Bất chấp tội lỗi, Đức Chúa Trời tìm ra nhiều cách để giao tiếp với con người sa ngã. Một cách Đức Chúa Trời bày tỏ chính Ngài cho chúng ta là qua công cuộc sáng tạo. Thiên nhiên là sự mặc khải mạnh mẽ về những công việc phi thường của Ngài. Các nhà khoa học kinh ngạc trước những điều kỳ diệu của vũ trụ và sự phức tạp ngay trong sự sống được xem là “đơn giản nhất.” Tuy nhiên, thiên nhiên cũng bày tỏ hậu quả của sự Sa ngã, trong đó sự chết của mọi sinh vật là hình ảnh mạnh mẽ nhất.

Một cách khác Đức Chúa Trời đã giao tiếp với nhân loại là qua các tiên tri, là những người Ngài chọn làm phát ngôn viên của mình. Chẳng hạn, Đức Chúa Trời đã phán với Nô-ê, Áp-ra-ham, Môi-se và Đa-ni-ên, bày tỏ ý muốn Ngài dành cho dân sự. Về cốt lõi, các sứ điệp tiên tri của Đức Chúa Trời nhắc nhở rằng Ngài không quên con cái Ngài và vẫn ở cùng họ. Dù một số tiên tri viết những điều được lưu truyền cho chúng ta trong Kinh Thánh, nhưng có những tiên tri không viết bất kỳ sách nào qua Kinh Thánh.

Tuy nhiên, nhiều lời của các tiên tri được truyền đạt qua Kinh Thánh (2 Ti-mô-thê 3:16, 17). Kinh Thánh là sự mặc khải về chính Đức Chúa Trời. Qua lời Ngài, chúng ta học biết Ngài là ai, nhận biết tình yêu bất di bất dịch của Ngài và nhận được sự hướng dẫn của Ngài để biết mình phải sống như thế nào.

Ngoài ra, qua Kinh Thánh, chúng ta hiểu mình là ai, từ đâu đến và sẽ đi về đâu. Kinh Thánh cho chúng ta thấy mục đích Đức Chúa Trời dành cho cuộc đời mình.

Nhưng cách trọn vẹn nhất Đức Chúa Trời phán với chúng ta là qua Chúa Giê-su Christ, là Đấng được bày tỏ cho chúng ta trong Kinh Thánh. Như Đức Chúa Trời đã tìm kiếm A-đam và Ê-va trong vườn Ê-đen, Đấng Christ đã đến “tìm và cứu kẻ bị mất” (*Lu-ca 19:10*). Chúa Giê-su tuyên bố, “Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha” (*Giăng 14:9*). Qua đời sống, sự chết và sự phục sinh của Ngài, Đấng Christ làm trọn lời hứa đã ban cho A-đam và Ê-va trong Ê-đen. Ngài đã đến và chết thay cho chúng ta hầu cho chúng ta có được sự sống đời đời.

Sau khi Chúa Giê-su thăng thiên, Đức Thánh Linh tiếp tục dẫn dắt chúng ta “vào mọi lẽ thật” và phán cho chúng ta “những sự sẽ đến” (*Giăng 16:13*).

Khi biết rằng Chúa Giê-su—tình yêu, bản tính và sự hy sinh của Ngài—bày tỏ cho chúng ta biết lẽ thật về Đức Chúa Cha, thì bạn được an ủi nhiều như thế nào?

Ellen G. White

Sự tương giao của Đức Chúa Trời không chỉ giới hạn trong thời Kinh Thánh. Như chúng ta sẽ thấy trong những tuần tới, Đức Chúa Trời tiếp tục phán với con người qua các thời đại, và lời Ngài sẽ được bày tỏ theo những cách hiện đại cho đến khi Đấng Christ trở lại.

Ellen Gould Harmon (White) và người chị em sinh đôi Elizabeth chào đời ngày 26 tháng 11 năm 1827 tại Gorham, tiểu bang Maine. Họ là hai người con út trong tám người con của Robert và Eunice Harmon. Vài năm sau, gia đình chuyển đến thành phố Portland, Maine, nơi Robert Harmon hy vọng mở rộng nghề làm mũ của mình. Khi lên chín tuổi, Ellen bị một chấn thương ảnh hưởng đến thể chất, cảm xúc và đời sống xã hội của cô. Trong lúc cô ở công viên gần nhà, một bạn học đang lúc tức giận ném một hòn đá trúng mặt, khiến Ellen rơi vào trạng thái nửa tỉnh nửa mê trong vài tuần. Tai nạn này đột ngột chấm dứt việc học của cô và để lại những vấn đề sức khỏe suốt đời cô. Những vết thương trên mặt cũng khiến Ellen mặc cảm về ngoại hình, hạn chế sự giao tiếp ngoài xã hội của cô.

Chính trong hoàn cảnh vô vọng ấy, cô gái trẻ Ellen Harmon bắt đầu suy nghĩ về số phận thuộc linh của mình. Cô sợ Đức Chúa Trời và cảm thấy mình không xứng đáng với thiên đàng. Những cảm giác sợ hãi ấy càng gia tăng khi gia đình Harmon tiếp nhận giáo lý của phong trào Miller về sự tái lâm gần kề của Chúa Giê-su. Ngay cả sau khi chịu phép báp-têm bằng cách chìm mình trong Giáo hội Giám Lý năm 1842, Ellen vẫn không cảm thấy mình xứng đáng với tình yêu của Đức Chúa Trời. Cô tin rằng mình “đã hư mất đời đời” (*Life Sketches of Ellen G. White*, tr. 29; cũng xem tr. 20–31).

Giữa những suy nghĩ day dứt ấy, cô gái trẻ Ellen có hai giấc mơ bắt đầu thay đổi cách cô nghĩ về Đức Chúa Trời. Nhưng mãi đến khi gặp Levi Stockman, một mục sư Giám Lý, bà mới hiểu và cảm nhận được tình yêu cùng ân điển của Đức Chúa Trời. Dường như Đức Chúa Trời đã phán với bà giữa nỗi tuyệt vọng. Và sau này bà viết:

“Giờ đây đức tin chiếm hữu lòng tôi. Tôi cảm nhận một tình yêu không sao diễn tả được dành cho Đức Chúa Trời và có lời chứng của Thánh Linh Ngài rằng tội lỗi tôi đã được tha. Quan niệm của tôi về Đức Chúa Cha đã thay đổi. Giờ đây tôi nhìn xem Ngài như một người Cha nhân từ và dịu dàng, thay vì một bạo chúa nghiêm khắc buộc con người phải vâng phục cách mù quáng. Lòng tôi hướng về Ngài với tình yêu sâu sắc và tha thiết.”—*Life Sketches of Ellen G. White*, tr. 39.

Đồng thời, Ellen White cũng hiểu giáo lý về “trạng thái của người chết” và dần nắm bắt lẽ thật rằng không có địa ngục cháy đời đời. Sự hiểu biết mới về Đức Chúa Trời và tình yêu Ngài đã hoàn toàn thay đổi thái độ của cô. Như chúng ta sẽ học vào mỗi thứ Sáu trong những tuần tới, Ellen White đã yêu Chúa Giê-su cách sâu đậm và phục vụ Ngài suốt phần đời còn lại.

Để tìm hiểu thêm, xin truy cập <https://whiteestate.org/absbg/1>.